TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ TẺH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày: 25/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TẺH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Đạo

-Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Anh Đồng.

2/ Ông Đinh Trọng Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Minh Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Hôm nay, hồi 8 giờ 00 ngày 25 tháng 09 năm 2017 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với:

1/ Bị cáo **Trần Hồng N (tên gọi khác: T)** – Sinh năm: 1981. Nơi sinh: Đồng Nai
HK thường trú và chỗ ở: thôn, G, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12
Con ông Trần Ngọc T – Sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N– Sinh năm 1954.
Vợ: Nguyễn Thị N sinh năm: 1982.
Con: Bị cáo có 02 người con, lơn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005,
Tiền án, tiền sự: không.
Nhân thân: Ngày 19/10/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 07 tháng tù giam về tội " *Trộm cắp tài sản*", đã chấp hành xong.
Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đạ Tẻh– Lâm Đồng từ ngày 22/3/2017 đến nay. "Có mặt"

2/ Bị cáo **Lê Văn H** – Sinh năm: 1983. Nơi sinh: Tiến Giang.
HK thường trú và chỗ ở: ấp P, xã Ph, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 5/12
Con ông Lê Văn T – Sinh năm 1943 và bà Ngô Thị T– Sinh năm 1941.
Vợ: Mai Thị Hồng K– Sinh năm 1982.
Con: Con: Bị cáo có 02 người con, lơn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015,
Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền giang tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội " Cướp giật tài sản", thời gian thử thách 03 năm.
Tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đạ Tẻh từ ngày 24/11/2016 đến nay

"Có mặt".

*** Nguyên đơn dân sự:** Chùa Khánh Vân

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, TT. Đ, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện chùa Khánh Vân: Ông **Bạch Ngọc A**(Thích Nhuận Th) – sinh năm:1975

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, TT. Đ, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau: Để có tiền tiêu xài cá nhân, Trần Hoàng N đã rủ Lê Văn H và chuẩn bị xè beng, kìm cộng lực, tuốc nơ vít, găng tay và tất chân để phá cửa, đột nhập vào chùa Khánh Vân ở tổ dân phố 3A, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh để trộm cắp tài sản.Cụ thể như sau:

Lê Văn H là đối tượng đã có tiền án về tội "Cướp giật tài sản" và đang còn trong thời gian thử thách. Do không có tiền tiêu xài nên khi nghe Trần Hoàng N rủ đến chùa Khánh Vân ở Tổ dân phố 3A, Thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh để trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sau đó, N sử dụng xe máy hiệu YamahaExciter màu xám bạc chở H đi từ Bình Thuận lên huyện Đạ Tẻh để thăm dò địa hình và tìm cách đột nhập vào chùa Khánh Vân trộm cắp tài sản.Sau hai lần đi lên Đạ Tẻh để thăm dò, N xin số điện thoại và liên lạc với ông Bạch Ngọc A là trụ trì chùa Khánh Vân nói có người nhà bên Mỹ về muốn đóng góp tiền xây chùa để tạo lòng tin và tìm hiểu quy luật sinh hoạt của ông Anh.Đồng thời, N đưa tiền và nói H đi mua một kìm cộng lực dài khoảng 40cm;một xà beng dài khoảng 40cm, có một đầu dẹt và một đầu bằng;một tuốcnơvít dài khoảng 40cm; hai đôi găng tay; 02 đôi tất chân và khẩu trang để làm công cụ phá khóa đột nhập vào trong chùa.Sau đó, Ngọc và H tiếp tục lên Đạ Tẻh để đột nhập vào chùa Khánh Vân nhưng không được nên cả hai giấu túi đựng xà beng, kìm cộng lực,…đã mua trước đó ở bụi cây trong khu vực nghĩa trang Đạ Tẻh rồi đi về lại Bình Thuận. Ngày 04/11/2016, N sử dụng chức năng gọi video (Face time) của điện thoại để gọi cho ông Anh và lấy lý do muốn lắp đặt cho chùa 02 dàn máy lạnh để yêu cầu ông Anh cho xem cách bố trí cũng như đường đi trong tịnh thất của chùa. Sau khi biết cách bố trí trong tịnh thất và biết sáng sớm ngày 05/11/2016 ông Bạch Ngọc A sẽ đi công việc tại huyện Đức Trọng, N điện thoại rồi chở H từ huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đến chùa Khánh Vân để trộm cắp tài sản. Khi lên đến huyện Đạ Tẻh, cả hai điều khiển xe đi theo đường vào nghĩa trang Thị trấn Đạ Tẻh lấy túi đựng dụng cụ đã cất dấu trước đó rồi đi theo đường mòn đến phía sau chùa Khánh Vân. Đến khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 05/11/2016, N và H mang bao tay, tất chân, bịt khẩu trang rồi dùng kìm cộng lực cắt hàng rào lưới B40 chui vào trong khuôn viên chùa. Sau đó, N và Htiếp tục sử dụng tuốcnơvít, xà beng cạy bung các chốt khóa của cửa ra vào rồi đột nhật vào bên trong tịnh thất thì phát hiện trong phòng ngủ của ông Bạch Ngọc A có một két sắt và vẫn cắm chìa khóa ở két. Do không mở được khóa của két sắt, Ngọc và H kéo và đẩy đổ két sắt nằm ngửa xuống nền nhà rồi Ngọc dùng tuốc nơ vít cho vào khe hở của cửa két sắt nạy cho rộng ra để H dùng xà beng chọc vào khe hở rồi

cùng N nạy khoảng 15 phút làm cánh cửa két bị bung ra thì cả hai thấy bên trong có tiền. Lúc này, N nói H đi ra chỗ để xe máy đợi, còn N ở lại lấy toàn bộ số tiền trong két sắt bỏ vào túi nilon rồi gom các dụng cụ cho vào túi theo đường cũ thoát ra ngoài. Khi ra đến bờ sông, N vứt các dụng cụ xuống sông rồi điều khiển xe chở H đi về lại tỉnh Bình Thuận. Khi đi đến Thôn 7, xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận thì cả hai đi vào một vườn điều bỏ số tiền lấy trộm ra đếm, chia nhau rồi đi về nhà.

Đến khoảng 7h sáng ngày 05/11/2016, thì bà Bạch Thị Thiên là người quét dọn trong chùa phát hiện phòng ngủ của ông A bị kẻ gian đột nhập phá két sắt lấy trộm tiền nên đã điện thoại báo cho ông A biết và ông A đã trình báo với cơ quan Công an. Quá trình điều tra đã xác định được Lê Văn H và Trần Hoàng N là những người đã thực hiện việc phá cửa đột nhật vào trong chùa Khánh Vân phá két sắt lấy trộm tiền vào sáng ngày 05/11/2016. Đối với số tiền được chia, H đã tiêu xài cá nhân và trả nợ hết, chỉ còn lại 1.000.000 đồng, còn Trần Hoàng N sau khi lấy được tiền đã bỏ trốn khỏi địa phươngvà tiêu xài cá nhân hết.

Trụ trì chùa Khánh Vân ông Bạch Ngọc A báo: Do đang xây dựng chùa nên ngày 01/11/2016 ông A có rút tại Ngân hàng Viettin Bank số tiền 200.000.000đ về và cất vào trong két sắt cùng số tiền ông có trước đó khoảng hơn 40.000.000đ. Đến ngày 05/11/2016,ông A lấy trong két sắt 10.000.000đ để đi công việc ở Đức Trọng. Sau khi ông đi thì bị kẻ gian đột nhập cạy két sắt lấy trộm số tiền khoảng 230.000.000đ*(Hai trăm ba mươi triệu đồng)*.Tuy nhiên, Lê Văn H và Trần Hoàng Ngọc chỉ thừa nhận lấy số tiền 75.000.000đ. Quá trình điều tra, gia đình của bị can H đã bồi thường số tiền 72.200.000đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bạch Ngọc A số tiền này và số tiền đã thu giữ được. Ông Bạch Ngọc A đã nhận tổng số tiền 75.000.000đ *(Bảy mươi lăm triệu đồng)*và ông yêu cầu các bị can phải bồi thường tiếp số tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh đã quyết định truy tố các bị cáo Trần Hồng N và Lê Văn H có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh để xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh rút số tiền 230.000.000 đồng là tiền nguyên đơn dân sự bị các bị cáo lấy trộm xuống còn 200.000.000 đồng và truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng a khoản 3 Điều 138; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 33; và Điều 53 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Hồng N từ 9 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng a khoản 3 Điều 138; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 50; Điều 51 và Điều 60 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại bản án của Cai Lậy 1 năm 6 tháng tổng hợp hình phạt chung của hai bản án:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 7 năm đến 8 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Hồng N và Lê Văn H đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vào khoảng Đến khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 05/11/2016, N và H mang bao tay, tất chân, bịt khẩu trang rồi dùng kìm cộng lực cắt hàng rào lưới B40 chui vào trong khuôn viên chùa. Sau đó, Ngọc và H tiếp tục sử dụng tuốcnơvít, xà beng cạy bung các chốt khóa của cửa ra vào rồi đột nhật vào bên trong tịnh thất thì phát hiện trong phòng ngủ của ông Bạch Ngọc A có một két sắt và vẫn cắm chìa khóa ở két. Do không mở được khóa của két sắt, N và H kéo và đẩy đổ két sắt nằm ngửa xuống nền nhà rồi N dùng tuốc nơ vít cho vào khe hở của cửa két sắt nạy cho rộng ra để H dùng xà beng chọc vào khe hở rồi cùng N nạy khoảng 15 phút làm cánh cửa két bị bung ra thì cả hai thấy bên trong có tiền. Lúc này, N nói H đi ra chỗ để xe máy đợi, còn N ở lại lấy toàn bộ số tiền trong két sắt bỏ vào túi nilon rồi gom các dụng cụ cho vào túi theo đường cũ thoát ra ngoài. Khi ra đến bờ sông, N vứt các dụng cụ xuống sông rồi điều khiển xe chở H đi về lại tỉnh Bình Thuận. Khi đi đến Thôn 7, xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận thì cả hai đi vào một vườn điều bỏ số tiền lấy trộm ra đếm, chia nhau rồi đi về nhà.

Đại diện nguyên đơn dân sự ông Bạch Ngọc A trụ trì chùa Khánh Vân khai do đang xây dựng chùa nên ngày 01/11/2016 ông Anh có rút tại Ngân hàng Viettin Bank số tiền 239.000.000 đồng về sau khi chi tiêu thì còn lại 200.000.000 đồng cất vào trong két sắt cùng số tiền ông có trước đó khoảng 40.000.000đ. Đến ngày 05/11/2016, ông A lấy trong két sắt 10.000.000đ để đi công việc ở Đức Trọng. Sau khi ông đi thì bị kẻ gian đột nhập cạy két sắt lấy trộm số tiền khoảng 230.000.000đ*(Hai trăm ba mươi triệu đồng)*.Tuy nhiên, Lê Văn H và Trần Hoàng N chỉ thừa nhận lấy số tiền 75.000.000đ. Quá trình điều tra, gia đình của bị can H đã bồi thường số tiền 75.000.000đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bạch Ngọc A số tiền này và số tiền đã thu giữ được. Ông Bạch Ngọc A đã nhận tổng số tiền 75.000.000đ *(Bảy mươi lăm triệu đồng)* và ông yêu cầu các bị can phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 155.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay lời khai của các bị cáo và người đại diện cho nguyên đơn dân sự không phù hợp nội dung vụ án. Việc người đại diện nguyên đơn dân sự khẳng định có 200.000.000 đồng để vào trong két sắt và đã lấy đi 10.000.000 đồng đi công tác là có cơ sở. Như vậy trong két sắt chỉ còn lại 190.000.000 đồng. Việc viện kiểm sát truy tố các bị cáo với số tiền 200.000.000 đồng tại khoản 3, Điều 138 là không có cơ sở và bất lợi cho các bị cáo. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Trần Hồng N và Lê Văn H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử các bị cáo theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Trần Hồng N và Lê Văn H đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sỡ hữu về tài sản của công dân. Không những vậy, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong cộng đồng. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ ở mức độ giản đơn, xét vai trò và trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo Trần Hoàng N là đối tượng khởi sướng, rủ rê, trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo N điều khiển phương tiện chở bị cáo H đi trộm cắp tài sản. Trong vụ án này bị cáo N là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn bị cáo H, do vậy bị cáo N phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo H. Bản thân bị cáo N là người có nhân thân xấu, ngày 19/10/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 07 tháng tù giam về tội " *Trộm cắp tài sản*", đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học, tu chí làm ăn mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, cho thấy bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xướng với hành vi phạm tội do bị cáo N đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình phạt cũng cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo H là người có 01 tiền án: Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền giang tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản", thời gian thử thách 03 năm.Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Trong vụ án này, bị cáo cũng tham gia trộm cắp cùng N, cảnh giới cho N thực hiện trót lọt vụ trộm cắp và cùng nhau chia tài sản lấy trộm được cho thấy bị cáo là người rất coi thường pháp luật, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo H. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xướng với hành vi phạm tội do bị cáo H đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình phạt cũng cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Việc người đại diện nguyên đơn dân sự khẳng định có 200.000.000 đồng để vào trong két sắt và đã lấy đi 10.000.000 đồng là có cơ sở, như vậy trong két sắt chỉ còn lại 190.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo H đã tác động gia đình trả lại cho chùa Khánh Vân số tiền 30.000.000 đồng và bị cáo N được gia đình trả lại cho Chùa 45.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo H đã thực hiện xong phần nghĩa vụ của mình đối với phần 30.000.000 đồng được chia. Còn bị cáo N phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nốt phần còn lại cho chùa Khánh Vân số tiền 115.000.000 đồng là phù hợp.

- 01 (Một) chứng minh nhân dân số: 260 876 308 mang tên Trần Hoàng N và số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* thu giữ của Trần Hoàng N. Những vật chứng này, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ngọc là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ:

**** Về vật chứng của vụ án*:** Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 3 màu đen đã qua sử dụng có gắn sim số 01666640500 xét thấy đây là phương tiện mà N và H đã dùng để liên lac với nhau thực hiện hành vi trộm cắp nên cần tịch thu xung quỹ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen số Model: RM 1133 đã qua sử dụng có gắn sim số 01645247732 xét thấy đây là phương tiện mà N và H đã dùng để liên lac với nhau thực hiện hành vi trộm cắp nên cần tịch thu xung quỹ.

- 01 (một) chốt cửa "Việt- Tiệp" bằng kim loại cùng 4 đinh vít nhỏ xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 04 (bốn) đoạn kim loại tròn, thuộc sắt lưới B40 hình chữ C xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

**** Về án phí*:** Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm và bị cáo N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo **Trần Hồng N và Lê Văn H** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b khoản 1, Điều 46; của Bộ luật hình sự; Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Hồng N 7 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/03/2017.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự: Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 6 năm tù.

Áp dụng Điều 50; Điều 51 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 49/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thành hình phạt 1 năm 6 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại 02 bản án. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2016.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 604,Điều 605, Điều 606, Điều 608 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Hoàng N tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Chùa Khánh Vân số tiền 115.000.000 đồng.

3/ Về vật chứng:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sư. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chốt cửa "Việt- Tiệp" bằng kim loại cùng 4 đinh vít nhỏ, 04 (bốn) đoạn kim loại tròn, thuộc sắt lưới B40 hình chữ C

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sư. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen số Model: RM 1133 đã qua sử dụng có gắn sim số 01645247732.

Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/05/2017 giữa cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh.

3/ ***Về án phí*:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo N và H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải nộp 5.750.000 đồng tiền án phí dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo nội dung bản án lên tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh LĐ;*
- *VKSND huyện Đạ Tẻh;*
- *Công an huyện Đạ Tẻh;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Thi hành án;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Đạo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Hổ Anh Đổng

Nguyễn Thị Loan

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Hùng